

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị, Quyết định số 1183/QĐ-TTg ngày 14/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 41-CT/TU ngày 06/9/2023 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

Căn cứ Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc (*gọi tắt là Chỉ thị số 28-CT/TW*);

Căn cứ Quyết định số 1183/QĐ-TTg ngày 14/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc (*gọi tắt là Quyết định số 1183/QĐ-TTg*);

Căn cứ Chỉ thị số 41-CT/TU ngày 06/9/2023 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em trên địa bàn tỉnh Quảng Nam (*gọi tắt là Chỉ thị số 41-CT/TU*);

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW, Quyết định số 1183/QĐ-TTg và Chỉ thị số 41-CT/TU, nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị, các cấp, các ngành từ tỉnh đến cơ sở, gia đình, cộng đồng và toàn xã hội đối với công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, coi đây là nội dung đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển bền vững, đáp ứng yêu cầu phát triển tỉnh Quảng Nam phồn vinh, hạnh phúc.

b) Triển khai kịp thời, đầy đủ và thực hiện có hiệu quả nội dung Chỉ thị số 28-CT/TW, Quyết định số 1183/QĐ-TTg và Chỉ thị số 41-CT/TU.

2. Yêu cầu

Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố bám sát nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế tại cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo cho việc chỉ đạo, triển khai thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW, Quyết định số 1183/QĐ-TTg và Chỉ thị số 41-CT/TU nghiêm túc, đạt kết quả.

II. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội đối với công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em

a) Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, cụ thể hóa chủ trương của Đảng về chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em sát với thực tiễn địa phương, đơn vị. Đồng thời, xác định trách nhiệm cụ thể của các cấp ủy Đảng, chính quyền, nhất là người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em; phát triển hệ thống phúc lợi xã hội cơ bản và cung cấp các dịch vụ xã hội cho trẻ em chất lượng, hiệu quả; xây dựng và thực hiện các tiêu chí gia đình, nhà trường, xã hội an toàn, lành mạnh, thân thiện với trẻ em.

b) Bảo đảm việc lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm, hằng năm của tỉnh, đơn vị, địa phương; xác định cụ thể cơ chế, nguồn lực thực hiện.

c) Triển khai có hiệu quả các Chỉ thị của Tỉnh ủy, Nghị quyết của HĐND tỉnh liên quan đến trẻ em; các chương trình, đề án, kế hoạch giai đoạn và hằng năm đã được UBND tỉnh phê duyệt về công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em; phát triển hệ thống dịch vụ bảo vệ trẻ em, hệ thống tư pháp thân thiện với trẻ em và người chưa thành niên; tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện quyền và giải quyết các vấn đề về trẻ em trên địa bàn tỉnh.

2. Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, giáo dục, vận động xã hội nâng cao nhận thức, trách nhiệm về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em

a) Tuyên truyền, phổ biến các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ, chăm sóc trẻ em, trong đó chú trọng đẩy mạnh tuyên truyền: Luật trẻ em; Nghị quyết số 121/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em; Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị; Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 26/05/2020 về việc tăng cường các giải pháp bảo đảm thực hiện quyền trẻ em và bảo vệ trẻ em, Quyết định số 1183/QĐ-TTg ngày 14/10/2024 về Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 41-CT/TU ngày 06/9/2023 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh về việc phê duyệt các chương trình, kế hoạch, dự án về trẻ em giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến 2030...

b) Đa dạng sản phẩm và các hình thức truyền thông, giáo dục, vận động xã hội phù hợp với các nhóm đối tượng, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, môi trường mạng và truyền thông trực tiếp đến gia đình, cơ sở giáo dục, cơ sở chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em và tại cộng đồng. Triển khai các chiến dịch truyền thông với

các hình thức đa dạng, phong phú thông qua các đợt cao điểm dành cho trẻ em như: Ngày Quốc tế thiếu nhi 01/6; Tháng hành động vì trẻ em; Ngày gia đình Việt Nam 28/6; Tết Trung thu; Tết Nguyên đán; Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường; Ngày vi chất dinh dưỡng trẻ em; Diễn đàn trẻ em; các sự kiện văn hóa, thể thao có liên quan đến trẻ em... Truyền thông, quảng bá, phối hợp, kết nối với Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em (số 111), Tổng đài Trung tâm Công tác xã hội Quảng Nam (số 18001581) để mọi người dân và trẻ em liên hệ miễn phí khi có nhu cầu được hỗ trợ.

c) Chú trọng truyền thông, giáo dục nâng cao kiến thức, kỹ năng thực hiện quyền trẻ em, các kỹ năng sống, kỹ năng phòng chống bạo lực, xâm hại cho trẻ em, người chăm sóc trẻ, cán bộ và Nhân dân phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng vùng, miền. Cung cấp thông tin, tư vấn, hỗ trợ, hướng dẫn, nhân rộng các mô hình bảo đảm thực hiện quyền trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em. Biểu dương, nhân rộng các phong trào, mô hình, sáng kiến chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em.

3. Đề xuất hoàn thiện pháp luật, chính sách bảo đảm thực hiện quyền trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em

a) Xây dựng và đề xuất ban hành cơ chế chính sách đặc thù cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, đề xuất, điều chỉnh sửa đổi, bổ sung góp phần hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến trẻ em bảo đảm thực hiện đầy đủ quyền trẻ em và giải quyết hiệu quả hơn các vấn đề của trẻ em.

b) Đẩy mạnh xã hội hoá, khuyến khích, huy động tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân, xã hội tham gia, phối hợp thực hiện tốt các chính sách, mục tiêu, chỉ tiêu, giải pháp, mô hình chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em.

c) Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, tạo sự đồng bộ trong thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật, bảo đảm trẻ em phải là trung tâm của chính sách, chiến lược phát triển. Kịp thời tổ chức bộ máy làm công tác trẻ em theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Thực hiện phân cấp, phân quyền, điều phối, phối hợp đối với các cơ quan, đơn vị làm công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em.

4. Thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch về công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em

a) Các Sở, Ban, ngành, Hội, đoàn thể cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ nhiệm vụ được giao, chủ động ban hành kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các giải pháp cụ thể để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu được phân công tại Chương trình hành động vì trẻ em tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 - 2030 (*Quyết định 1175/QĐ-UBND ngày 04/5/2021*); Chương trình phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 - 2030 (*Kế hoạch số 7401/KH-UBND ngày 20/10/2021*); Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 121/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em (*Kế hoạch số 7677/KH-UBND ngày*

29/10/2021); Chương trình phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 (Kế hoạch số 7085/KH-UBND ngày 07/10/2021); Chương trình Chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em, chăm sóc trẻ em mồ côi trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2024-2030 (Kế hoạch số 811/KH-UBND ngày 31/01/2024).

b) Xây dựng các chương trình, kế hoạch liên ngành để thực hiện các nhiệm vụ có tính chất liên ngành về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu bảo vệ, chăm sóc trẻ em vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia, xây dựng các cơ sở giáo dục, cơ sở y tế, các công trình phục vụ chăm sóc trẻ em, góp phần thực hiện hiệu quả công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

c) Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch; định kỳ hàng năm khảo sát, đánh giá; tổ chức các hội nghị triển khai, sơ kết làm cơ sở cho việc đánh giá sơ kết, tổng kết thực hiện Kế hoạch đã đề ra.

5. Bảo đảm nguồn lực thực hiện quyền trẻ em và các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em

a) Hoàn thiện cơ cấu tổ chức và nhân lực để tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về trẻ em; tăng cường phối hợp liên ngành; nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc trong các lĩnh vực bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em; chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành, cung cấp dịch vụ thực hiện quyền trẻ em. Duy trì, nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo/Ban điều hành, nhóm công tác liên ngành về bảo vệ trẻ em; nhóm thường trực bảo vệ trẻ em cấp xã, nhóm trẻ em nòng cốt ở các xã, thôn, bản, khối phố.

b) Thường xuyên kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em các cấp, đặc biệt là cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em cấp xã; hàng năm rà soát kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác gia đình và trẻ em cấp xã theo quy định tại Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh; bố trí đội ngũ cộng tác viên dân số, gia đình, trẻ em và nhân viên y tế thôn bản theo Quyết định số 694/QĐ-UBND ngày 16/3/2022 của UBND tỉnh; quan tâm xây dựng chính sách hỗ trợ người làm công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em cấp xã và đội ngũ cộng tác viên bảo vệ trẻ em tại cơ sở, cộng đồng dân cư.

c) Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm việc trong lĩnh vực bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em các cấp trong đó chú trọng cán bộ, cộng tác viên cấp cơ sở. Tăng cường công tác phối hợp liên ngành giữa các cấp, các cơ quan, tổ chức, đoàn thể trong việc thực hiện quyền trẻ em, bảo vệ trẻ em, giải quyết các vấn đề liên quan đến trẻ em trên địa bàn; xây dựng mối quan hệ phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa 03 môi trường giáo dục: Gia đình, nhà trường, xã hội và giữa các cấp, các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức với trẻ em nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp thực hiện quyền trẻ em, bảo vệ trẻ em, đặc biệt trong công tác phòng, chống bạo lực, xâm hại, bóc lột trẻ em.

d) Tăng cường đầu tư nguồn lực cho công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, bố trí ngân sách và huy động nguồn lực xã hội nhằm đảm bảo công tác bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em, trong đó ưu tiên địa bàn khó khăn, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn; lồng ghép với các chương trình, đề án khác có liên quan để triển khai Kế hoạch.

6. Vận động nguồn lực và sự tham gia của xã hội đối với công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em

a) Tăng cường vận động sự tham gia đóng góp nguồn lực của các tổ chức, doanh nghiệp, gia đình, cá nhân trong việc thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

b) Phát huy phong trào *“Toàn dân chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em”* gắn với cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”* thúc đẩy các tầng lớp nhân dân có trách nhiệm tham gia xây dựng môi trường an toàn, lành mạnh và thân thiện với trẻ em. Tăng cường phối hợp giữa gia đình, nhà trường, các đoàn thể và xã hội.

c) Xây dựng, phát triển các phong trào nhận đỡ đầu trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, mạng lưới tình nguyện hỗ trợ việc thực hiện quyền trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em; khuyến khích hoạt động của các Quỹ Bảo trợ trẻ em để hỗ trợ việc thực hiện các nhiệm vụ đã đề ra.

d) Tăng cường sự quản lý, điều phối của các cơ quan quản lý nhà nước đối với việc huy động, sử dụng nguồn lực xã hội cho trẻ em bảo đảm công bằng, minh bạch, hiệu quả.

7. Hội nhập và hợp tác quốc tế về thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em

a) Chủ động, tích cực, tranh thủ nguồn tài trợ, hỗ trợ về tài chính, vật chất và kỹ thuật của các Tổ chức Quốc tế, tổ chức phi Chính phủ để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

b) Tích cực trao đổi học tập mô hình, kinh nghiệm của các quốc gia, các tổ chức trong khu vực, quốc tế và các tỉnh, địa phương khác phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh trong việc thực hiện quyền trẻ em, thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững và giải quyết các vấn đề liên quan đến trẻ em.

8. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra; xây dựng cơ sở dữ liệu theo dõi, đánh giá việc thực hiện pháp luật, chính sách, chương trình, mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em

a) Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết quá trình triển khai thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW, Quyết định số 1183/QĐ-TTg và Chỉ thị 41-CT/TU và các văn bản liên quan đến trẻ em.

b) Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em; giải quyết kịp thời khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về trẻ em; giải quyết, đôn đốc việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của trẻ em, cha mẹ, người giám hộ, tổ chức đại diện tiếng nói nguyện vọng của trẻ em. Xử lý

ngghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật về trẻ em, nhất là các hành vi xâm hại trẻ em.

c) Xây dựng và sử dụng hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu về trẻ em, thực hiện nhập, khai thác dữ liệu bảo đảm chất lượng thông tin về trẻ em, công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em từ cộng đồng dân cư và hộ gia đình; kết nối, liên thông cơ sở dữ liệu về trẻ em với cơ sở dữ liệu dân cư quốc gia và các cơ sở dữ liệu khác; kết nối việc quản lý cơ sở dữ liệu về trẻ em giữa cấp tỉnh với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, giữa cấp tỉnh với cấp huyện, cấp xã; thực hiện các khảo sát, điều tra, nghiên cứu về các nhóm trẻ em, tình hình xâm hại trẻ em và các tác động đến việc thực hiện quyền trẻ em.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Các cơ quan, đơn vị và các địa phương:

1. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm bố trí, cân đối, sắp xếp dự toán ngân sách được phân bổ hằng năm để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về công tác chăm sóc, bảo vệ và giáo dục trẻ em.

2. Tổ chức huy động nguồn lực từ xã hội, cộng đồng, cá nhân và từ các nguồn tài trợ, viện trợ hợp pháp để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai Kế hoạch; hướng dẫn các ngành, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan trong triển khai thực hiện Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em, các chiến lược, chương trình về phòng chống tai nạn thương tích, phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em, phòng ngừa giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật, chăm sóc sức khỏe tâm thần, trẻ em mồ côi giai đoạn 2021-2030; rà soát toàn diện, tăng cường quản lý các cơ sở chăm sóc, nuôi dưỡng, hỗ trợ trẻ em và các hoạt động xã hội, từ thiện chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em bảo đảm theo quy định của pháp luật.

c) Tổ chức các chiến dịch truyền thông nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi thực hiện quyền trẻ em, giải quyết các vấn đề về trẻ em và thực hiện các mục tiêu liên quan đến bảo vệ trẻ em. Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em các cấp, công tác viên, cha mẹ, người chăm sóc trẻ, trẻ em. Xây dựng, hướng dẫn, thực hiện và phát triển các mô hình phát triển toàn diện trẻ em, dịch vụ bảo vệ trẻ em và phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em, thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em.

d) Phối hợp với các Sở, Ban, ngành kiểm tra, thanh tra liên ngành và chuyên đề về trách nhiệm thực hiện quyền trẻ em, chính sách, pháp luật về bảo vệ trẻ em; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch ở các

Sở, Ban, ngành, địa phương, định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả với UBND tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Rà soát, trình cấp có thẩm quyền hoàn thiện cơ chế, chính sách, văn bản pháp luật, tiêu chuẩn về nhà trường an toàn, lành mạnh, thân thiện với trẻ em. Xây dựng lộ trình thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em dưới 5 tuổi.

b) Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, không có bạo lực, nâng cao kiến thức, kỹ năng cho cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên và học sinh về thực hiện quyền trẻ em, mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em trong trường học. Thực hiện thanh tra, kiểm tra, rà soát, đánh giá điều kiện ăn, ở, sinh hoạt, vệ sinh môi trường và học tập cho trẻ em mầm non, học sinh nội trú, bán trú, học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; tích cực triển khai các điều kiện cho dạy bơi an toàn, dạy kỹ năng an toàn phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh.

c) Tăng cường phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong việc bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; phòng ngừa tội phạm và phòng chống vi phạm pháp luật; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, chuẩn bị cho trẻ sống có trách nhiệm, thực hiện bổn phận với gia đình, nhà trường, cộng đồng, xã hội, quê hương, đất nước phù hợp với lứa tuổi. Tích hợp, lồng ghép các nội dung có sự tham gia của trẻ em vào các chương trình chính khóa và hoạt động ngoại khóa phù hợp với cấp học, năng lực, sự phát triển của trẻ em.

3. Sở Y tế

a) Rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền hoàn thiện cơ chế, chính sách, văn bản pháp luật, các tiêu chuẩn về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ em; triển khai thực hiện có hiệu quả các chiến lược, chương trình về dinh dưỡng, tiêm chủng mở rộng, can thiệp giảm tử vong trẻ em dưới 5 tuổi, tăng cường cung cấp các dịch vụ y tế chăm sóc sức khỏe tâm thần cho trẻ em tại các cơ sở khám, chữa bệnh.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện: thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống tác hại của thuốc lá, đặc biệt là thuốc lá điện tử, các chất kích thích và các chất hướng thần đối với sức khỏe thể chất, tâm thần của trẻ em.

4. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

a) Nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật, chính sách, quy hoạch về vui chơi, giải trí, hoạt động văn hoá, nghệ thuật, thể dục, thể thao, du lịch cho trẻ em, nhất là nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, địa bàn khó khăn, vùng sâu, vùng xa.

b) Xây dựng môi trường gia đình an toàn, lành mạnh, thân thiện, bảo đảm cho trẻ em có cơ hội phát triển về thể chất, tinh thần, nhân cách, tài năng, trí tuệ. Phát triển các sản phẩm văn hoá, văn học - nghệ thuật lành mạnh, phù hợp, có chất lượng dành cho trẻ em

5. Sở Tư pháp

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan tăng cường hướng dẫn, thường xuyên kiểm tra đối với tổ chức hoạt động và trợ giúp pháp lý cho trẻ em; tăng cường thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác nuôi con nuôi; chỉ đạo tổ chức thực hiện việc đăng ký hộ tịch cho trẻ em, bảo đảm cho trẻ em được đăng ký khai sinh theo quy định của pháp luật.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chỉ đạo các cơ quan báo chí, thông tin đại chúng xây dựng chương trình, kế hoạch và dành thời lượng, chuyên mục, chuyên trang hợp lý tuyên truyền về công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em; chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin, đại chúng xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể, thường xuyên tuyên truyền các nhiệm vụ, giải pháp trong Chỉ thị số 28-CT/TW, Quyết định số 1183/QĐ-TTg và Chỉ thị số 41-CT/TU, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Đẩy mạnh bảo vệ trẻ em trước thông tin không có lợi trên không gian mạng và xã hội, đánh giá tác động của các nền tảng trực tuyến, trí tuệ nhân tạo để có các giải pháp nhằm bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng.

b) Tăng cường hoạt động quản lý trên mạng internet, các mạng xã hội có nội dung liên quan đến trẻ em. Thực hiện các giải pháp bảo vệ trẻ em, thiết lập các kênh thông tin để tiếp nhận, phản ánh thông tin về bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng; bảo đảm quyền bí mật đời sống riêng tư của trẻ em trong hoạt động thông tin, truyền thông.

c) Thực hiện kiểm tra, thanh tra các hoạt động, sản phẩm, phương tiện thông tin, truyền thông dành cho trẻ em và có liên quan đến việc bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

7. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình theo dõi tình hình quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định.

8. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh đưa các mục tiêu của Kế hoạch vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và giai đoạn của tỉnh.

b) Tham mưu thẩm định, tiếp nhận và quản lý các khoản viện trợ từ các tổ chức phi chính phủ nước ngoài cho công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em trên địa bàn tỉnh.

c) Hằng năm phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu bố trí nguồn vốn đầu tư và vận động các nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) để thực hiện Kế hoạch.

9. Sở Giao thông vận tải

a) Phối hợp với Ban an toàn giao thông tỉnh, Công an tỉnh, các Sở, Ban, ngành và UBND cấp huyện nghiên cứu các nội dung phù hợp để thực hiện tuyên truyền tại các trường học, cộng đồng, tổ chức các hội thi, chương trình về an toàn giao thông cho học sinh để hướng dẫn sử dụng các trang thiết bị an toàn khi tham gia giao thông đường bộ, đường thủy, trang bị kiến thức cơ bản cho học sinh về các Luật Giao thông, hướng dẫn thực hiện quy định khi tham gia giao thông đường bộ, đường thủy.

b) Tổ chức, thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông tại các vị trí nguy hiểm trên các tuyến đường bộ, đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý.

c) Chỉ đạo lực lượng Thanh tra giao thông phối hợp với Công an tỉnh tăng cường công tác kiểm tra; phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, trong đó đặc biệt chú ý đến việc đảm bảo an toàn cho trẻ em khi tham gia giao thông đường thủy nội địa và các vị trí trường học nằm trên các tuyến đường quốc lộ, tuyến đường tỉnh.

10. Công an tỉnh

Chỉ đạo Công an địa phương tăng cường công tác phòng ngừa, điều tra, xử lý tội phạm xâm hại trẻ em, tội phạm liên quan đến người dưới 18 tuổi; kịp thời thông báo phương thức, thủ đoạn tội phạm để người dân nâng cao cảnh giác; tăng cường công tác điều tra thân thiện đối với trẻ em, thí điểm thực hiện mô hình phòng điều tra thân thiện với trẻ em và người chưa thành niên.

11. Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Toà án nhân dân tỉnh

Phối hợp với các ngành chức năng trong công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát việc thụ lý, giải quyết các tin báo, tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố; kiểm sát điều tra, truy tố, kiểm sát xét xử các vụ án xâm hại tình dục trẻ em, trẻ em vi phạm pháp luật và các vụ việc vi phạm quyền trẻ em; đảm bảo việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử không oan, sai, bỏ lọt tội phạm; thụ lý, xét xử các vụ án liên quan đến trẻ em đảm bảo nghiêm minh, đúng pháp luật. Thực hiện pháp luật về tư pháp thân thiện với trẻ em và người chưa thành niên.

12. Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Nam, Báo Quảng Nam

Nâng cao chất lượng và bố trí tin, bài, chuyên đề, thời lượng, thời gian quảng bá phù hợp cho các chương trình, nội dung về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em và thực hiện quyền trẻ em; đưa tin, bài, hình ảnh người tốt, việc tốt trong việc bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em để kịp thời động viên, biểu dương và nhân rộng những gương tiêu biểu, điển hình trong toàn tỉnh.

13. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh, Hội Chữ thập đỏ tỉnh và các tổ chức thành viên khác

a) Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, chủ động tham gia và vận động xã hội tham gia thực hiện và tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 28-

CT/TW, Quyết định số 1183/QĐ-TTg và Chỉ thị số 41-CT/TU phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị.

b) Xây dựng chương trình giám sát việc thực hiện Chỉ thị; kịp thời phản ánh, phối hợp giải quyết những vấn đề liên quan đến trẻ em. Vận động đoàn viên, hội viên tích cực tuyên truyền, cung cấp thông tin, tư vấn, hỗ trợ, hướng dẫn chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em.

c) Tổ chức thực hiện có hiệu quả phong trào “*Toàn dân chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em*” gắn với cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*” đến từng địa bàn dân cư. Biểu dương, nhân rộng các phong trào, mô hình, sáng kiến chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em.

14. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Xây dựng, triển khai thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW, Quyết định số 1183/QĐ-TTg và Chỉ thị số 41-CT/TU phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; lồng ghép các mục tiêu về bảo vệ, chăm sóc trẻ em vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hằng năm của địa phương.

b) Bố trí ngân sách thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em; đổi ứng ngân sách địa phương để thực hiện, nhân rộng các mô hình; rà soát, ưu tiên đầu tư ngân sách địa phương để duy trì, phát triển các cơ sở có chức năng, nhiệm vụ cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em trên địa bàn; ưu tiên bố trí quỹ đất để xây dựng thiết chế văn hóa, khu vui chơi, giải trí dành cho trẻ em.

c) Thường xuyên kiểm tra, thanh tra, rà soát việc bảo đảm môi trường sống an toàn, lành mạnh, thân thiện với trẻ em; chỉ đạo xử lý nghiêm và kịp thời các vụ việc vi phạm quyền trẻ em trên địa bàn. Hằng năm các huyện, thị xã, thành phố tập trung chỉ đạo, thực hiện tốt “Tháng hành động vì trẻ em” bằng những việc làm cụ thể, thiết thực nhằm góp phần tạo chuyển biến toàn diện đối với công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

Trên đây là Kế hoạch Thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị, Quyết định số 1183/QĐ-TTg ngày 14/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 41-CT/TU ngày 06/9/2023 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; yêu cầu các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện đạt kết quả./.

Nơi nhận:

- Bộ LĐ-TB&XH;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CPVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX(O).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Anh Tuấn